TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PƯH** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2020/QĐST-DS	*Chư Pưh, ngày 29 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2020/TLST-DS ngày 29/4/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ: 198 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N -Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Đ -Giám đốc Ngân hàng T -Chi nhánh Gia Lai.

Địa chỉ: 33 Q, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông N -Trưởng Phòng giao dịch C thuộc Ngân hàng T -Chi nhánh G.

Địa chỉ: 804 H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: anh L, sinh năm 1971 và chị N, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông N, sinh năm 1951 và bà L, sinh năm 1956.

Trú tại: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của anh L, ông N và bà L là chị N, sinh năm 1976, Trú tại: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ theo các hợp đồng tín dụng đã được các bên giao kết:

Bị đơn là anh L và chị N công nhận tính đến ngày 21/7/2020, anh L và chị N còn nợ của nguyên đơn là Ngân hàng T số tiền nợ gốc là 374.518.000 đồng và tiền nợ lãi (tạm tính đến ngày 21/7/2020) là 130.456.965 đồng, tổng cộng là 504.974.965 đồng *(năm trăm không bốn triệu, chín trăm bảy mươi bốn nghìn, chín trăm sáu mươi lăm đồng)*. Theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 966/18/NHNT.CS ngày 26/7/2018 và phụ lục hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 01/966/18/NHNT.CS ngày 19/8/2019.

2.2. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Bị đơn là anh L và chị N có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn là Ngân hàng T số tiền nợ gốc là 374.518.000 đồng và tiền nợ lãi (tạm tính đến ngày 21/7/2020) là 130.456.965 đồng, tổng cộng là 504.974.965 đồng *(năm trăm không bốn triệu, chín trăm bảy mươi bốn nghìn, chín trăm sáu mươi lăm đồng)*, một lần, vào ngày 30/7/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày hòa giải thành là ngày 21/7/2020) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Việc tính lãi, lãi suất trong hạn và quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng.

Nếu đến thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận nêu trên, mà bị đơn là anh L và chị N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xử lý các tài sản mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông N và bà L đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 24/11/NHNT ngày 24/11/2017 và phụ lục Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/24/11A/NHNT ngày 19/8/2019, đã được công chứng và đăng ký thế chấp đúng theo quy định của pháp luật, để thu hồi nợ, nghĩa vụ được đảm bảo tối đa không quá 600.000.000 đồng *(sáu trăm triệu đồng)*. Tài sản thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc tờ bản đồ số 20, thửa đất số 120, có địa chỉ tại thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 739247 do UBND huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai cấp ngày 26/01/2015, cho ông N và bà L.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc tờ bản đồ số 13, thửa đất số 15, 27a, có địa chỉ tại thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 739234 do UBND huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai cấp ngày 26/01/2015, cho ông N và bà L.

Trường hợp anh L và chị N đã thanh toán hết nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn theo như thỏa thuận, thì nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại cho ông N và bà L các giấy tờ tài sản thế chấp là bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 739247 do UBND huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai cấp ngày 26/01/2015 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 739234 do UBND

huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai cấp ngày 26/01/2015.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Anh L và chị N tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng và có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân Hàng T số tiền 3.000.000 đồng.

2.4. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Buộc anh L và chị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.099.499 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân Hàng T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 11.600.327 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0006223 ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Pưh;
- CC THADS huyện Chư Pưh;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Tiến Sỹ